

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2889 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 24 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phân bổ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia hỗ trợ cho người dân  
gặp khó khăn do dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh**



**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Dự trữ quốc gia ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật dự trữ quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 128/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung danh mục chi tiết hàng dự trữ quốc gia và phân công cơ quan quản lý hàng dự trữ quốc gia ban hành kèm theo Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc xuất cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho các tỉnh, thành phố để hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do dịch bệnh COVID-19;*

*Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BTC ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quy trình xuất cấp, giao nhận, phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ và quản lý kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ;*

*Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-TCDDT ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc xuất cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho các tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu để hỗ trợ gạo cho người dân gặp khó khăn do dịch bệnh COVID-19;*

*Căn cứ Công văn số 1373/TCDDT-QLHDT ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Tổng cục Dự trữ Nhà nước về việc tiếp nhận gạo dự trữ quốc gia;*



*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 228/TTr-SLĐTBXH ngày 23 tháng 8 năm 2021.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ 1.600 tấn gạo do Tổng cục Dự trữ Nhà nước xuất cấp cho tỉnh Đồng Nai từ nguồn dự trữ quốc gia cho các huyện, thành phố để hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh (đính kèm Phụ lục 1).

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Trung Bộ tổ chức giao nhận gạo từ Cục Dự trữ Nhà nước về các địa phương; tổng hợp, tham mưu báo cáo kết quả việc tiếp nhận và giao gạo cho các nhóm đối tượng trên địa bàn tỉnh.

2. Giao Sở Công Thương phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các địa phương điều phối, triển khai thực hiện việc cấp phát gạo cho các địa phương theo quy định.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì hướng dẫn các địa phương về việc lập hồ sơ theo dõi kết quả tiếp nhận, quản lý, phân phối gạo; mở sổ kế toán ghi chép, hạch toán đầy đủ về số lượng gạo đã nhận, đã cấp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2021 và Thông tư số 51/2020/TT-BTC ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quy trình xuất cấp, giao nhận, phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ và quản lý kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ.

4. Giao Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế chỉ đạo các chốt kiểm soát phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh tạo mọi điều kiện hỗ trợ đoàn xe chở gạo của Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Trung Bộ khi đi qua các chốt kiểm soát để giao gạo tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, đảm bảo quy trình số lượng tiếp nhận và an toàn phòng dịch.

5. Giao UBND các huyện, thành phố được phân bổ gạo, thực hiện các nội dung sau:

a) Bố trí địa điểm tiếp nhận tại khu vực Trung tâm hành chính của UBND các huyện, thành phố (mỗi đơn vị giao tại 01 điểm, có kho bãi tránh mưa nắng) và nhân lực để nhận, phân phối gạo về các xã, phường, thị trấn; chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn chuẩn bị lực lượng và vật dụng để chia gạo theo số lượng (7,5kg/người).

b) Chủ động rà soát đối tượng thiếu đói do dịch bệnh COVID-19 đảm bảo đúng quy định và thủ tục hỗ trợ khi cấp phát theo khoản 1 và khoản 3 Điều 12 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, đảm bảo tính chính xác của số liệu báo cáo. Đề nghị các địa phương rút ngắn thời gian ở các bước thực hiện thủ tục hỗ trợ. Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị

được giao nhiệm vụ khẩn trương tiếp nhận, phân bổ gạo kịp thời đến đúng đối tượng được hỗ trợ trong thời gian 03 ngày (*kể cả ngày thứ Bảy và Chủ nhật*) kể từ ngày nhận được gạo hỗ trợ, đảm bảo công tác phòng chống dịch (*Danh sách cấp gạo theo mẫu Phụ lục 3 đính kèm*).

c) Trường hợp không phát hết số gạo được cấp hoặc sau khi cấp phát vẫn còn khó khăn thì báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để kịp thời điều tiết cho các đơn vị hoặc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét bổ sung. Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm về công tác giao nhận, cấp phát gạo cứu trợ được phân bổ trên địa bàn.

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả bằng văn bản và phụ lục (*mẫu Phụ lục 2 đính kèm*) về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trong vòng 03 ngày sau khi hoàn thành việc cấp phát gạo.

**Điều 3.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể phối hợp với UBND các huyện, thành phố hỗ trợ trong công tác tiếp nhận và cấp phát gạo cho đối tượng; đồng thời kiểm tra, giám sát việc cấp phát đảm bảo đúng đối tượng không để xảy ra sai sót.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Công Thương; Sở Tài chính; Công an tỉnh; Sở Giao thông vận tải; Sở Y tế; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ LĐTBXH;
- Bộ Tài chính;
- Tổng cục Dự trữ Nhà nước;
- Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Trung Bộ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- TT. UBNDTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, KTNS, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Phi**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC ĐƠN VỊ NHẬN HỖ TRỢ GẠO CỦA CHÍNH PHỦ  
CHO ĐỐI TƯỢNG GẤP KHÓ KHẢN DO DỊCH BỆNH COVID-19**

*(Kèm theo Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 4/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

DVT: Kg

ST T	Đơn vị	Số người chia theo nhóm				Tổng số người	Số gạo hỗ trợ (7,5 Kg)	Số tháng hỗ trợ	Số gạo chi hỗ trợ (7 X 8)	Số gạo chi trước do lẻ (Kg)	Tổng số gạo chi hỗ trợ (10 + 11)
		Người thuộc hộ nghèo	Người thuộc hộ cận nghèo	Đối tượng BTXH	Người lao động mất việc làm						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Thống Nhất	578	445	5.300	1.728	<b>8.051</b>	7,5	1	60.383		<b>60.383</b>
2	Long Khánh	197	477	4.750	4.600	<b>10.024</b>	7,5	1	75.180		<b>75.180</b>
3	Vĩnh Cửu	700	0	4.355	23.000	<b>28.055</b>	7,5	1	210.413		<b>210.413</b>
4	Trảng Bom	207	216	1.000	1.000	<b>2.423</b>	7,5	1	18.173		<b>18.173</b>
5	Long Thành	0	0	0	18.268	<b>18.268</b>	7,5	1	137.010		<b>137.010</b>
6	Biên Hòa	350	150	16.000	78.500	<b>95.000</b>	7,5	1	712.500	35.747	<b>748.247</b>
7	Cẩm Mỹ	450	150	3.600	3.000	<b>7.200</b>	7,5	1	54.000		<b>54.000</b>
8	Nhon Trạch	0	0	0	8.000	<b>8.000</b>	7,5	1	60.000		<b>60.000</b>
9	Xuân Lộc	452	429	7.665	8.000	<b>16.546</b>	7,5	1	124.095		<b>124.095</b>
10	Định Quán	804	1.374	6.022	6.800	<b>15.000</b>	7,5	1	112.500		<b>112.500</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.738</b>	<b>3.241</b>	<b>48.692</b>	<b>152.896</b>	<b>208.567</b>			<b>1.564.253</b>	<b>35.747</b>	<b>1.600.000</b>

**Ghi chú:** Số còn dư 35,747 tấn đề nghị UBND thành phố Biên Hòa tiếp nhận và cân đối chi trước cho một số đối tượng đảm bảo đủ 15kg gạo/người và được trừ lại vào đợt sau./.

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
UBND HUYỆN/THÀNH PHỐ ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC ĐƠN VỊ HỖ TRỢ GẠO CỦA CHÍNH PHỦ  
CHO ĐỐI TƯỢNG GẶP KHÓ KHĂN DO DỊCH BỆNH COVID-19**

(Kèm theo Quyết định số 2889/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Đơn vị	Số người chia theo nhóm				Người lao động mất việc làm	Tổng số người hỗ trợ	Tổng số gạo hỗ trợ	Ghi chú
		Người thuộc hộ nghèo	Người thuộc hộ cận nghèo	Đối tượng BTXH	Người thuộc hộ cận nghèo				
1	Phường/xã....								
2	Phường/xã....								
...	...								
...	...								
	<b>Tổng cộng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

**NGƯỜI LẬP**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/ĐƠN VỊ**

(Ký tên/đóng dấu)



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN/THÀNH PHỐ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG KỶ NHẬN HỖ TRỢ GẠO CỦA CHÍNH PHỦ  
GẶP KHÓ KHĂN DO DỊCH BỆNH COVID-19**

*(Kèm theo Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 21/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Họ và tên	Địa chỉ	CMND/ CCCD	Số điện thoại (nếu có)	Đối tượng (nghèo, cận nghèo, BTXH, người LĐ mất việc làm...)	Số gạo (7,5Kg)	Ký nhận	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Khu phố/ấp....</b>							
1	Nguyễn Văn A					7,5		
2	...					7,5		
<b>II</b>	<b>Khu phố ấp....</b>							
1	Nguyễn Văn B					7,5		
2	...					7,5		
	<b>Tổng cộng</b>							

**NGƯỜI LẬP**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/ĐƠN VỊ**

*(Ký tên/đóng dấu)*